

Số: 902/BC-VHTC

Hạ Long, ngày 30 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao HĐQT, Người quản lý doanh nghiệp và BKS năm 2021; đề xuất mức tiền lương, thù lao HĐQT Người quản lý doanh nghiệp và BKS năm 2022**

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao HĐQT, BKS và Người quản lý doanh nghiệp năm 2021; đề xuất mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Người quản lý doanh nghiệp và phương thức chi trả năm 2022, cụ thể như sau:

**1. Tiền lương, tiền thù lao HĐQT, BKS và Người quản lý DN năm 2021.**

Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2021 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin về tổng mức tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-VHTC ngày 30/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty V/v phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Công ty;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Công ty báo cáo tiền lương đã chi lương, thù lao của HĐQT, Người quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát như sau:

| TT        | Họ và tên                | Chức danh   | Tiền lương            |                      | Thù lao               |                    | Ghi chú          |
|-----------|--------------------------|-------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|--------------------|------------------|
|           |                          |             | Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 | Thực hiện            | Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 | Thực hiện          |                  |
| <b>I</b>  | <b>Hội đồng quản trị</b> |             | <b>394.200.000</b>    | <b>226.665.000</b>   | <b>219.360.000</b>    | <b>219.360.000</b> |                  |
| 1         | Trần Thế Thành           | CT- HĐQT    |                       |                      | 61.680.000            | 61.680.000         |                  |
| 2         | Nguyễn Việt Thanh        | UV- HĐQT    |                       |                      | 52.560.000            | 52.560.000         |                  |
| 3         | Nguyễn Anh Chung         | UV- HĐQT    |                       |                      | 52.560.000            | 52.560.000         |                  |
| 4         | Vũ Hồng Cẩm              | UV- HĐQT    | 394.200.000           | 226.665.000          |                       |                    | Ôm từ 01/07/2021 |
| 6         | Nguyễn Quang Quảng       | UV- HĐQT    |                       |                      | 52.560.000            | 52.560.000         |                  |
| <b>II</b> | <b>Người quản lý DN</b>  |             | <b>1.987.200.000</b>  | <b>2.285.280.000</b> |                       |                    |                  |
| 1         | Nguyễn Quang Quảng       | Q. Giám đốc | 444.600.000           | 511.290.000          |                       |                    |                  |
| 2         | Đặng Văn Tĩnh            | Phó GĐ      | 394.200.000           | 453.330.000          |                       |                    |                  |
| 3         | Trần Quốc Toàn           | Phó GĐ      | 394.200.000           | 453.330.000          |                       |                    |                  |
| 4         | Lam Anh Tuấn             | Phó GĐ      | 394.200.000           | 453.330.000          |                       |                    |                  |
| 5         | Hà Thị Diệp Anh          | KTT         | 360.000.000           | 414.000.000          |                       |                    |                  |



M



|     |                      |            |                      |                      |                    |                    |              |
|-----|----------------------|------------|----------------------|----------------------|--------------------|--------------------|--------------|
| III | Ban kiểm soát        |            |                      |                      | 150.960.000        | 134.930.000        |              |
| 1   | Nguyễn Thị Lương Anh | Trưởng BKS |                      |                      | 54.960.000         | 38.930.000         | Từ 19/4/2021 |
| 2   | Lương Xuân Hùng      | Ủy viên    |                      |                      | 48.000.000         | 48.000.000         |              |
| 3   | Phạm Lan Hương       | Ủy viên    |                      |                      | 48.000.000         | 48.000.000         |              |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>     |            | <b>2.381.400.000</b> | <b>2.511.945.000</b> | <b>370.320.000</b> | <b>354.290.000</b> |              |

Ghi chú:

- Quỹ tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc được quyết toán tăng 1,15 lần so với quỹ lương kế hoạch do đảm bảo lợi nhuận và tiền lương của người lao động tăng theo hướng dẫn của Thông tư 28/2016.

- Đồng chí Vũ Hồng Cẩm - Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách nghỉ ốm từ 01/07/2021, quỹ lương được quyết toán 06 tháng.

- Đồng chí Nguyễn Thị Lương Anh - Trưởng Ban Kiểm soát nhận nhiệm vụ từ ngày 19/04/2021, quỹ thù lao được quyết toán 8,5 tháng.

## 2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Người quản lý doanh nghiệp, BKS năm 2022

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/07/2019 của Tập đoàn về việc Hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV.

Căn cứ Công văn số 6050/TKV-KH ngày 27/12/2021 của Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam “Về việc thông báo chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2022”

Căn cứ Quy chế quản lý lao động tiền lương và thu nhập của Công ty.

Căn cứ Nghị quyết số 146/NQ-VHTC ngày 12/01/2022 của HĐQT về việc tạm giao các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2022 của Công ty.

Công ty đề xuất mức tiền lương, phụ cấp và thù lao 01 tháng/01 người trong năm 2022 của các chức danh HĐQT, Người quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát Công ty như sau:

| TT         | Chức danh                | Số lượng (người) | Tiền lương giao khoán 1 tháng (đ) | Phụ cấp 01 tháng (đ) | Thù lao 01 tháng (đ) |
|------------|--------------------------|------------------|-----------------------------------|----------------------|----------------------|
| <b>I</b>   | <b>Hội đồng quản trị</b> |                  |                                   |                      |                      |
| 1          | Chủ tịch HĐQT            | 1                |                                   |                      | 5.140.000            |
| 2          | UV-HĐQT kiêm nhiệm       | 3                |                                   |                      | 4.380.000            |
| 3          | UV-HĐQT độc lập          | 1                |                                   | 21.900.000           |                      |
| <b>II</b>  | <b>Ban Giám đốc</b>      |                  |                                   |                      |                      |
| 1          | Giám đốc                 | 1                | 24.700.000                        |                      |                      |
| 2          | Phó giám đốc             | 3                | 21.900.000                        |                      |                      |
| 3          | Kế toán trưởng           | 1                | 20.000.000                        |                      |                      |
| <b>III</b> | <b>Ban kiểm soát</b>     |                  |                                   |                      |                      |
| 1          | Trưởng ban KS            | 1                |                                   |                      | 4.580.000            |
| 2          | Thành viên BKS           | 2                |                                   |                      | 4.000.000            |

Quỹ lương quyết toán năm của các chức danh Hội đồng quản trị chuyên trách, Người quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Nhà nước, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và hướng dẫn của Tập đoàn.

### 3. Phương thức chi trả:

- Tiền lương: Hàng tháng Công ty tạm thanh toán tiền lương của tháng đó cho các chức danh HĐQT, Người quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát với mức không thấp hơn 80% mức lương hệ số 1 theo giao khoán. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD, quỹ lương được quyết toán của các chức danh trên theo quy định, Công ty thanh toán số tiền lương còn lại cho các chức danh.

- Phụ cấp HĐQT độc lập được tạm ứng hàng tháng 80%. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số tiền còn lại cho chức danh HĐQT độc lập.

- Thù lao:

+ Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát là người của Công ty, hàng tháng tạm thanh toán 80% mức thù lao kiêm nhiệm. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số tiền lương còn lại cho các chức danh.

+ Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT và Ban kiểm soát là người đại diện của Tập đoàn, tiền thù lao kiêm nhiệm được thanh toán 01 lần vào cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD và mức độ hoàn thành công việc của các chức danh. Tiền thù lao của các chức danh trên được chuyển khoản về Tập đoàn theo hướng dẫn tại Công văn số 5559/TKV-TCNS ngày 23/10/2018 của Tập đoàn.

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

#### Nơi nhận

- HĐQT, BKS; các cổ đông Công ty;
- CV (Đăng trên Website);
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trần Thế Thành

